TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ trụ sở chính: số A, phố L, H, H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật là ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Hà Xuân B, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện H; Địa chỉ Phòng giao dịch: Đường H, khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Theo Văn bản ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019); *Có đơn xin vắng mặt.*

2. Bị đơn:

2.1. Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1985; *Vắng mặt.*

2.2. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979; *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng C (gọi tắt là: Ngân hàng), do ông Hà Xuân B đại diện, trình bày:

Ngày 28/11/2014 bà Ngô Thị T1 có vay vốn Ngân hàng tại Phòng Giao dịch huyện H, số tiền 20.000.000 đồng, theo chương trình cho vay nhà vượt lũ đồng bằng sông C, theo mã món vay 6600000703087606. Trong quá trình vay, bà T1 chỉ trả lãi số tiền 4.007.988 đồng (03%/năm), chưa trả vốn gốc, lãi tạm tính đến ngày 06/4/2024 là 1.683.000 đồng.

Ngày 06/3/2019, bà T1 tiếp tục vay vốn Ngân hàng tại Phòng Giao dịch huyện H, số tiền 50.000.000 đồng, theo chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, theo mã món vay 6600000714523968. Trong quá trình vay, bà T1 chỉ trả lãi được số tiền 8.187.527 đồng (8,25%/năm), chưa trả vốn gốc, lãi tạm tính đến ngày 06/4/2024 là 13.149.000 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Thị T1, ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc 70.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 06/4/2024 là 14.832.000 đồng, tổng cộng 84.832.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo mã món vay số 6600000703087606, 6600000714523968 cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn, bà Ngô Thị T1, ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) nhưng ông S, bà Y vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Buộc bị đơn bà Ngô Thị T1, ông Nguyễn Minh H liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ 84.832.000 đồng và tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà Ngân hàng đưa ra nên Ngân hàng không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bà Ngô Thị T1, ông Nguyễn Minh H (là thành viên trong hộ ủy quyền cho bà T1 đại diện vay tiền) liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc và lãi là 84.832.000 đồng theo mã món vay số 6600000703087606, 6600000714523968 là có căn cứ để chấp nhận, vì: Bà T1, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên buộc bà T1, ông H phải liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vay còn nợ gốc và lãi 84.832.000 đồng và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết cho đến khi trả nợ xong là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà T1, ông H phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền 4.241.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C.

2. Buộc bà Ngô Thị T1, ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vay còn nợ gốc 70.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 06/4/2024 là 14.832.000 đồng, tổng cộng 84.832.000 (tám mươi bốn triệu tám trăm ba mươi hai nghìn) đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận đã ký, tại mã món vay số 6600000703087606, 6600000714523968, cho đến khi trả nợ xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ngô Thị T1, ông Nguyễn Minh H liên đới chịu 4.241.600 (bốn triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm) đồng.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Bình